Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 18.11.2026 15:57:03 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2222/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 06-NQ/TW);

Căn cứ Kết luận số 224-KL/TW ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW (Kết luận số 224-KL/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kết luận số 224-KL/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Nghị quyết số 60-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 93/TTr-BXD ngày 28 tháng 8 năm 2026 và Tờ trình số 130/TTr-BXD ngày 22 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 (sau đây gọi là Chương trình) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý phát triển đô thị chuyên nghiệp, có kiến thức số và năng lực đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TW; Kết luận số 224-KL/TW; Nghị quyết số 60-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2030:

Triển khai đồng bộ các chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức địa phương đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ trong giai đoạn mới; cụ thể:

- Bảo đảm 80% lãnh đạo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và lãnh đạo cấp phòng, ban thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phụ trách các lĩnh vực liên quan đến quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bồi dưỡng theo chương trình nâng cao năng lực;

- Bảo đảm 90% công chức các phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phụ trách các lĩnh vực liên quan đến quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bồi dưỡng theo chương trình nâng cao năng lực;

- Bảo đảm 80% lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các phường và xã, đặc khu dự kiến hình thành đô thị được bồi dưỡng theo chương trình nâng cao năng lực;

- Bảo đảm 90% công chức có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các phường và xã, đặc khu dự kiến hình thành đô thị được bồi dưỡng theo chương trình nâng cao năng lực.

b) Định hướng giai đoạn 2031 - 2035: hoàn thành đánh giá, cập nhật và nâng cấp toàn bộ hệ thống chương trình, tài liệu, học liệu bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu giai đoạn 2031 - 2035.

c) Định hướng đến năm 2045: duy trì hoạt động bồi dưỡng liên tục hằng năm nhằm bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị.

II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Đối tượng 1 (ĐT1): Giám đốc, Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn của các Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch - Kiến trúc (nếu có); Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo cấp sở và lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan, ban, ngành, đơn vị tham mưu cấp tỉnh về phát triển đô thị và các lĩnh vực có liên quan.

2. Đối tượng 2 (ĐT2): Công chức các phòng, ban chuyên môn thuộc các sở, cơ quan, ban, ngành, đơn vị tham mưu cấp tỉnh về quản lý phát triển đô thị và các lĩnh vực có liên quan.

3. Đối tượng 3 (ĐT3): Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các phường và xã, đặc khu dự kiến hình thành đô thị.

4. Đối tượng 4 (ĐT4): Lãnh đạo, công chức các phòng, ban chuyên môn thực hiện nhiệm vụ quản lý phát triển đô thị và các lĩnh vực có liên quan tại Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các phường và xã, đặc khu dự kiến hình thành đô thị; các trường hợp khác có liên quan đến quản lý phát triển đô thị theo nhu cầu của địa phương.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. Các khối kiến thức bồi dưỡng

a) Khối 1: Kiến thức chung và năng lực lãnh đạo quản lý phát triển đô thị

Trang bị kiến thức nền tảng về thể chế, chính sách, pháp luật, chuyên môn về quản lý phát triển đô thị cho đối tượng ĐT1, ĐT2, ĐT3, ĐT4; năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chính quyền địa phương hai cấp áp dụng chủ yếu cho đối tượng ĐT1, ĐT3.

b) Khối 2: Kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị

Trang bị kiến thức và kỹ năng quản lý phát triển đô thị gắn với năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, áp dụng cho đối tượng ĐT1, ĐT2, ĐT3, ĐT4.

c) Bộ Xây dựng phê duyệt chương trình bồi dưỡng chi tiết theo từng nhóm đối tượng, bảo đảm tính linh hoạt khi triển khai tại địa phương.

2. Nội dung bồi dưỡng

a) Nội dung bồi dưỡng được xây dựng theo 03 nhóm mức độ: cơ bản, nâng cao và chuyên sâu tương ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của từng nhóm đối tượng gắn với trình độ, mô hình phát triển đô thị, trình độ khoa học công nghệ và được điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu thực tiễn. Ba mức độ chương

trình không phải là lộ trình bắt buộc hoàn thành tuần tự; các địa phương lựa chọn mức độ phù hợp trên cơ sở nhu cầu thực tế bồi dưỡng và năng lực của từng nhóm đối tượng.

b) Nội dung bồi dưỡng gắn với xử lý tình huống thực tế tại địa phương; tăng thời lượng thực hành, bài tập tình huống và xây dựng sản phẩm áp dụng; giảm thời lượng lý thuyết thuần túy. Kết thúc khóa học, học viên được đánh giá hoàn thành khóa học theo quy định của chương trình và đánh giá hiệu quả bồi dưỡng của cơ quan quản lý sử dụng cán bộ, công chức. Bộ Xây dựng quy định về hình thức đánh giá kết quả hoàn thành khóa học khi xây dựng các chương trình bồi dưỡng.

3. Thời lượng các chương trình bồi dưỡng thực hiện theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

4. Hình thức bồi dưỡng

a) Chương trình được tổ chức linh hoạt theo ba hình thức: trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Đối với chương trình cơ bản và nâng cao có thể tổ chức thành nhiều đợt học. Bồi dưỡng trong nước kết hợp với tham quan, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong khuôn khổ các chương trình hợp tác được ký kết.

b) Phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học; tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa giảng viên và học viên; tổ chức thảo luận tình huống và xây dựng sản phẩm áp dụng thực tế; mời chuyên gia trong nước và quốc tế có kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực

a) Các địa phương rà soát, đánh giá thực trạng trình độ, năng lực quản lý phát triển đô thị của cán bộ, công chức. Tổng hợp nhu cầu, nội dung cần bồi dưỡng, xây dựng và ban hành kế hoạch bồi dưỡng tổng thể và hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Ưu tiên xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực theo đợt gắn với từng địa bàn, từng nhóm nội dung, chuyên đề bồi dưỡng cho các địa phương, đối tượng công chức cần ưu tiên hoàn thiện năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với vị trí việc làm.

2. Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng phù hợp, thiết thực đáp ứng yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị theo vị trí việc làm cán bộ, công chức

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo ba nhóm cơ bản, nâng cao và chuyên sâu cho từng nhóm đối tượng gắn với trình độ, mô hình phát triển đô thị, trình độ khoa học công nghệ và có thể điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu thực tiễn. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng phải bảo đảm tối thiểu 60% thời lượng thực hành, thảo luận tình huống thực tế, thực hành xử lý vụ việc.

b) Tăng cường nội dung có yêu cầu chuyên môn cao như quy hoạch đô thị và nông thôn, quản lý và phát triển các mô hình đô thị (liên kết vùng, đa trung tâm, đa cực, phát triển kinh tế biển, TOD, đô thị xanh, đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị phát thải các-bon thấp,...); phù hợp theo đặc trưng điều kiện phát triển của từng địa phương (đô thị ven biển, khu kinh tế, khu thương mại tự do, đô thị lấn biển, địa bàn miền núi, vùng xa, xã và đặc khu dự kiến chuyển đổi thành đô thị...); hạ tầng kỹ thuật xanh, thông minh, thích ứng, nâng cao năng lực chống chịu với rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu; hạ tầng logistics, không gian ngầm, không gian tầm thấp; điều chỉnh theo trình độ phát triển (thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại I, II, III); đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới (GIS, BIM, AI, bản sao số đô thị, các hệ thống giám sát, điều hành, hạ tầng số,...) trong quản lý phát triển đô thị thông minh; quản trị đô thị dựa trên dữ liệu.

c) Xây dựng các video hướng dẫn nghiệp vụ; hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc và cập nhật vào hệ thống quản lý học tập và học liệu điện tử, góp phần tăng cường đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tổ chức bồi dưỡng.

d) Tổ chức các lớp thí điểm để kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của địa phương, hoàn thiện chương trình, xây dựng học liệu số.

3. Tổ chức bồi dưỡng

a) Bộ Xây dựng chủ trì tổ chức bồi dưỡng đối tượng ĐT1 và giảng viên.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng đối tượng ĐT2, ĐT3, ĐT4 theo chương trình do Bộ Xây dựng phê duyệt.

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng thí điểm để hoàn thiện chương trình, tài liệu và xây dựng học liệu số.

4. Xây dựng hệ thống quản lý học tập và học liệu điện tử (hệ thống LMS) và trang bị các phần mềm chuyên ngành phục vụ hoạt động bồi dưỡng. Hệ thống có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng

a) Nội dung, tiêu chí, công cụ thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

b) Trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng kể từ ngày kết thúc khóa bồi dưỡng, cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức tổ chức đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

c) Cán bộ, công chức tham dự khóa học được lựa chọn trên cơ sở đánh giá của các địa phương. Kết thúc khóa học có kết quả đánh giá hoàn thành theo quy định và cập nhật vào hệ thống LMS.

6. Thực hiện định kỳ khảo sát, đánh giá nhu cầu bồi dưỡng theo chu kỳ 2 năm; cập nhật nội dung chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chính sách pháp luật mới.

7. Xây dựng nguồn giảng viên phục vụ Chương trình gồm: giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; trường đại học; giảng viên kiêm nhiệm và người được mời thỉnh giảng là các chuyên gia, cán bộ quản lý có năng lực giảng dạy và chuyên môn phù hợp đến từ các bộ, ngành; sở, ban, ngành địa phương; hội, hiệp hội và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan. Giảng viên của Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm nhằm cập nhật kiến thức pháp luật mới, nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng sư phạm và các nội dung khác theo yêu cầu Chương trình.

8. Xây dựng hướng dẫn xác định yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức nhằm làm cơ sở để các địa phương xác định nhu cầu, đối tượng học tập và cập nhật chương trình bồi dưỡng chi tiết, tài liệu, học liệu có liên quan.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ tổ chức các chương trình trao đổi kinh nghiệm quản lý phát triển đô thị, các khóa nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài; truyền thông về mục tiêu, nội dung và kết quả thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục đính kèm)

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn lực thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định:

1. Bộ Xây dựng bố trí trong dự toán hàng năm để: xây dựng và biên soạn cập nhật, phê duyệt tài liệu, học liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý phát triển đô thị; xây dựng hệ thống LMS và trang bị các phần mềm chuyên ngành phục vụ hoạt động bồi dưỡng; khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng theo định kỳ; tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho nhóm đối tượng ĐT1 và giảng viên; hoạt động truyền thông và hợp tác quốc tế; các hội nghị triển khai Chương trình, hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình; các nhiệm vụ chi thuộc nhiệm vụ của Bộ Xây dựng và các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bảo đảm kinh phí tổ chức bồi dưỡng cho các nhóm đối tượng: ĐT2, ĐT3, ĐT4.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì biên soạn, phê duyệt và rà soát, cập nhật định kỳ chương trình, tài liệu, học liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý phát triển đô thị theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ. Hướng dẫn các địa phương triển khai các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho các đối tượng ĐT2, ĐT3, ĐT4. Tổ chức các lớp thí điểm để kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của địa phương, hoàn thiện chương trình, xây dựng học liệu số.

b) Chủ trì tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu; xác định yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức; xây dựng kế hoạch tổng thể và phối hợp địa phương xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực hằng năm về quản lý phát triển đô thị.

c) Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho nhóm ĐT1 và giảng viên.

d) Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống LMS quản lý hoạt động bồi dưỡng và kết quả đánh giá hoàn thành khóa học. Trang bị các phần mềm chuyên ngành phục vụ hoạt động bồi dưỡng.

đ) Bộ Xây dựng đề xuất dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

e) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức thực hiện các quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

b) Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng hướng dẫn xác định yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng hướng dẫn xác định yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức.

b) Phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu phát triển các nội dung chương trình, tài liệu và bồi dưỡng về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nội dung khác theo lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến phát triển đô thị.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng hướng dẫn xác định yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức.

b) Phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu phát triển các nội dung chương trình, tài liệu và bồi dưỡng về đất đai, môi trường, chuyển đổi xanh, phát thải

các-bon thấp, ứng phó biến đổi khí hậu và các nội dung khác theo lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến phát triển đô thị.

5. Bộ Tài chính

Tổng hợp dự toán thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Căn cứ Quyết định này để cụ thể hóa thành kế hoạch của tỉnh, thành phố; chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình bảo đảm đúng lộ trình, mục tiêu về tỷ lệ được bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Chỉ đạo việc rà soát, đánh giá thực trạng trình độ, năng lực quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định nhu cầu, xây dựng và ban hành kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Chương trình.

c) Phối hợp với Bộ Xây dựng trong công tác biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu, học liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực về quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu và nhu cầu thực tiễn của địa phương.

d) Tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức bồi dưỡng cho các ĐT1 và giảng viên; chủ trì, tổ chức bồi dưỡng cho các đối tượng ĐT2, ĐT3, ĐT4; hình thành và duy trì hoạt động của nhóm giảng viên của địa phương.

e) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Các địa phương bố trí ngân sách bảo đảm việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo yêu cầu, nhu cầu của địa phương và các chi phí khác có liên quan đến tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn theo quy định; hỗ trợ cán bộ, công chức khi tham gia bồi dưỡng.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Chương trình gửi Bộ Xây dựng để kịp thời đánh giá, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CN (2) Tuấn 12

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 2222 /QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra
I	**XÂY DỰNG THỂ CHẾ VÀ CÔNG CỤ QUẢN LÝ**				
	Xây dựng hướng dẫn xác định yêu cầu năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý phát triển đô thị gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quý IV/2027	Tài liệu hướng dẫn
II	**KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**				
1	Khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch tổng thể bồi dưỡng, nâng cao năng lực giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Xây dựng	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý I/2027	Báo cáo kết quả khảo sát và kế hoạch tổng thể giai đoạn 2026 - 2030
2	Định kỳ khảo sát, đánh giá nhu cầu bồi dưỡng cập nhật (2 năm/lần)	Bộ Xây dựng	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2028, 2030	Báo cáo đánh giá nhu cầu định kỳ; đề xuất cập nhật chương trình
3	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của các địa phương	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Xây dựng	Quý I/2027	Báo cáo kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của các địa phương
III	**XÂY DỰNG NỘI DUNG VÀ CÔNG CỤ BỒI DƯỠNG**				
1	Xây dựng, phê duyệt Bộ chương trình bồi dưỡng (hai giai đoạn):	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ	Giai đoạn 1: Quý II/2027 Giai đoạn 2: Quý II/2028	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt Bộ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra
	Giai đoạn 1: các chương trình cơ bản, nâng cao và chuyên sâu ưu tiên triển khai trước; Giai đoạn 2: các chương trình còn lại.		Nông nghiệp và Môi trường; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		chương trình giai đoạn 1 và giai đoạn 2
2	Xây dựng Bộ tài liệu bồi dưỡng (hai giai đoạn): Giai đoạn 1: tài liệu và học liệu điện tử cho chương trình giai đoạn 1; Giai đoạn 2: tài liệu và học liệu điện tử cho chương trình giai đoạn 2.	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giai đoạn 1: Quý III/2027 Giai đoạn 2: Quý III/2028	Bộ tài liệu và học liệu giai đoạn 1 và giai đoạn 2
3	Xây dựng hệ thống quản lý học tập và học liệu điện tử (LMS) và trang bị các phần mềm chuyên ngành phục vụ hoạt động bồi dưỡng	Bộ Xây dựng	Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ	Từ năm 2027	Hệ thống LMS vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo mật; các phần mềm chuyên ngành phục vụ hoạt động bồi dưỡng
4	Bồi dưỡng, tập huấn giảng viên	Bộ Xây dựng	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý III/2027; duy trì đến năm 2030	Giảng viên được bồi dưỡng
IV	**TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG**				
1	Tổ chức các lớp bồi dưỡng thí điểm	Bộ Xây dựng	UBND tỉnh, thành phố được chọn thí điểm	Quý I/2027 đến Quý III/2027	Báo cáo đánh giá các lớp thí điểm (dựa trên dự thảo chương trình)
2	Tổ chức bồi dưỡng đối tượng ĐT1 và giảng viên	Bộ Xây dựng	UBND các tỉnh, thành phố trực	2027 - 2030	Tổ chức bồi dưỡng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra
			thuộc trung ương		
3	Tổ chức bồi dưỡng đối tượng ĐT2, ĐT3, ĐT4	UBND tỉnh, thành phố	Bộ Xây dựng	2027 - 2030; ưu tiên địa bàn chuyển đổi nông thôn - đô thị từ 2027	Tổ chức bồi dưỡng; báo cáo tổng hợp gửi Bộ Xây dựng
4	Tổ chức các khóa nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan và các đối tác quốc tế	2027 - 2030 (theo chương trình hợp tác)	Báo cáo sau chuyến đi; đề xuất áp dụng kinh nghiệm
V	**HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ TRUYỀN THÔNG**				
1	Xây dựng và ký kết các thỏa thuận hợp tác với đối tác quốc tế phục vụ Chương trình	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành có liên quan và các đối tác quốc tế	2027 - 2030	Thỏa thuận hợp tác được ký kết
2	Tổ chức định kỳ hội thảo, diễn đàn chuyên đề về quản lý phát triển đô thị trong khuôn khổ hợp tác quốc tế	Bộ Xây dựng	Các đối tác quốc tế; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Từ năm 2027, định kỳ theo kế hoạch	Kỷ yếu hội thảo; mạng lưới chuyên gia; khuyến nghị chính sách
3	Truyền thông, đưa tin về hoạt động của Chương trình trên các báo, trang thông tin, tạp chí, truyền hình	Bộ Xây dựng	Cơ quan truyền thông, báo, đài trong cả nước	2027 - 2030	Các tin, bài, ảnh, infographic đăng tải về hoạt động của Chương trình và các nội dung truyền thông khác
VI	**KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**				
1	Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình tại 03 miền	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; UBND các	Từ Quý I/2027	Báo cáo kết quả hội nghị

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra
			tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
2	Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Chương trình tại các địa phương	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Hằng năm (Quý III)	Báo cáo tổng hợp, kiến nghị điều chỉnh
3	Tổ chức sơ kết giữa kỳ Chương trình	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý IV/2028	Báo cáo sơ kết; đề xuất bổ sung nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn
4	Tổ chức tổng kết Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và đề xuất Chương trình giai đoạn tiếp theo	Bộ Xây dựng	Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quý IV/2030	Báo cáo tổng kết; đề xuất chương trình giai đoạn 2031 - 2035 trình Thủ tướng Chính phủ